TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:155/2018/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2018/TLST/ HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 giữa :

Nguyên đơn: Hà Văn M ; Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn H , xã K T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị L T X Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn H, xã K T, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Quê quán : xã Đ L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn M và chị Lê Thị X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Hà Văn M và chị Lê Thị X đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn M và chị Lê Thị X có 01 con chung là cháu Hà Kim C sinh ngày 19/7/2004. Anh Hà Văn M và chị Lê Thị X tự nguyện thỏa

thuận khi ly hôn chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Kim C sinh ngày 19/7/2004 cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Hà Văn M và chị Lê Thị X chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Hà Văn M và chị Lê Thị X tự nguyện thỏa thuận: Anh Hà Văn M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án anh M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho anh Hà Văn M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0004984 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- .....;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên